

NGÔN NGỮ HỌC VỚI VIỆC DẠY HỌC TIẾNG PHÁP

TS. TRẦN ĐÌNH BÌNH*

2012 là năm Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, trước kia là Khoa tiếng Pháp, Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội kỉ niệm 50 năm thành lập (1962 - 2012). Nhân dịp này, chúng tôi muốn nói về những đóng góp quan trọng của ngôn ngữ học vào việc giảng dạy tiếng Pháp, trong đào tạo giáo viên tiếng Pháp để phục vụ nhu cầu của đất nước từ ngày thành lập Khoa đến nay.

Từ phương pháp giảng dạy truyền thống đến đường hướng hành động:

Lịch sử phát triển các phương pháp dạy ngoại ngữ của loài người đã trải qua hơn 5000 năm, đã đạt được nhiều kết quả tích cực, phục vụ nhu cầu giao tiếp, trao đổi, quan hệ hợp tác kinh tế, văn hoá, khoa học, giáo dục giữa các quốc gia trên thế giới. Ở Việt Nam, tiếng Pháp là di sản của hơn 80 năm Pháp thuộc (1858 - 1945) và là một trong 6 ngoại ngữ được dạy trong hệ thống giáo dục phổ thông: Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Trung, tiếng Nhật và tiếng Đức.

Từ khi thành lập Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Pháp mà tiền thân là Khoa tiếng Pháp (tháng 9 năm 1962) đến nay, việc đào tạo giáo viên tiếng Pháp đã thừa hưởng những kinh nghiệm quý báu của thế hệ các thầy cô được

đào tạo từ thời Pháp thuộc, trong đó có thầy chủ nhiệm khoa đầu tiên, Nhà giáo nhân dân, nhà thơ Vũ Đình Liên với bài thơ nổi tiếng *Ông Đồ*, được tiếp thu những kiến thức của ngành ngôn ngữ học và một số ngành khoa học xã hội nhân văn như: tâm lí, xã hội học, văn hoá học, triết học, nhân học v.v.. trong giảng dạy ngoại ngữ trên thế giới.

Phương pháp truyền thống - phương pháp ngữ pháp - dịch

Đây là phương pháp lâu đời nhất, còn được gọi là Ngữ pháp - dịch, với mục đích dạy cho người học nắm được các quy tắc ngữ pháp, nhớ được càng nhiều từ càng tốt để đọc hiểu và dịch những trích đoạn văn hay, những tác phẩm văn học nước ngoài, góp phần nâng cao kiến thức văn hoá chung. Phương pháp này coi ngôn ngữ là tập hợp các quy tắc và các trường hợp ngoại lệ, vì vậy học ngoại ngữ chính là học các quy tắc và các trường hợp ngoại lệ của ngoại ngữ đó. Nó đòi hỏi khả năng ghi nhớ của người học để làm các bài tập từ vựng, ngữ pháp, dịch ngược, dịch xuôi, do đó người ta còn gọi là phương pháp học thuộc lòng. Cách dạy học mang tính diễn

.....

* *Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Pháp
DH Ngoại ngữ ĐHQG Hà Nội.*

giải và tường minh, nghĩa là thầy giới thiệu, giải thích quy tắc qua các thí dụ minh họa, sau đó cho học sinh làm các bài tập về từ vựng, ngữ pháp, bài tập dịch ngược, dịch xuôi. Đây là cách rèn luyện trí nhớ, khả năng tư duy, phân tích của người học nhưng ít phát triển tính sáng tạo do người học chủ yếu ghi chép, học thuộc lòng các quy tắc ngữ pháp, từ vựng để hiểu và làm bài tập viết mà thôi. Giáo viên chủ yếu độc thoại, ít giao tiếp khẩu ngữ với học sinh, do ưu tiên ngôn ngữ viết thành ra người học biết rất nhiều từ và kiến thức ngữ pháp nhưng ít khả năng giao tiếp nói bằng ngoại ngữ.

Phương pháp trực tiếp, nghe nói, nghe nhìn, cấu trúc tổng thể nghe nhìn

Phương pháp này ra đời vào đầu thế kỉ XX và tồn tại đến những năm 1970, chúng đối lập với phương pháp truyền thống vì ưu tiên ngôn ngữ nói, coi ngôn ngữ là công cụ giao tiếp, dựa vào chủ nghĩa kinh nghiệm và các lí thuyết ngôn ngữ học, tâm lí học như thuyết liên tưởng, thuyết hành vi, thuyết cấu trúc, thuyết phân bố, thuyết xây dựng kiến thức để thiết kế và triển khai việc dạy học theo các mục tiêu được xác định. Thí dụ: phương pháp trực tiếp dựa vào kinh nghiệm, vốn sống của người học, thuyết liên tưởng để dạy từ vựng mà không cần dịch ra tiếng mẹ đẻ. Các thao tác như hỏi, đáp, nhắc lại, bắt chước, luyện nói đều xuất phát từ thuyết hành vi nhằm hình thành và phát triển khẩu ngữ thường được sử dụng trong bốn phương pháp nói trên, do đó luôn có sự tương tác bằng khẩu ngữ giữa thầy và trò, giữa học trò với nhau. Việc dùng cách quy nạp ẩn trong quá trình dạy học nhằm phát huy khả năng tư duy, phân tích, tổng

hợp, tính sáng tạo của người học. Nếu phương pháp trực tiếp sử dụng các đồ vật để dạy từ vựng cơ bản, thì phương pháp nghe nói lại dùng băng từ cát xét để luyện nghe, nói, còn phương pháp nghe nhìn thì kết hợp cả băng cát xét và hình ảnh minh họa giúp cho việc nhớ nghĩa và cách sử dụng của từ, cấu trúc trong bài học dễ dàng hơn. Phương pháp cấu trúc tổng thể nghe nhìn (SGAV) dùng cả băng cát xét ghi bài hội thoại, hình ảnh tĩnh, động để dạy nghĩa, cách sử dụng từ và các cấu trúc câu trong bài hội thoại được đặt trong một tình huống giao tiếp mô phỏng như thật. Đây là một bước tiến đáng kể của giáo học pháp tiếng Pháp ngoại ngữ (FLE). Tuy nhiên bên cạnh những ưu thế nổi trội so với phương pháp truyền thống, các phương pháp này vẫn còn những hạn chế nhất định: Đó là ngôn ngữ viết ít được chú ý hơn ngôn ngữ nói, đồ dùng giảng dạy khá công kênh và phụ thuộc nhiều vào cơ sở vật chất, các bài tập cấu trúc đơn điệu, nhân tạo, chưa sát với thực tiễn giao tiếp hàng ngày v.v..

Đường hướng giao tiếp, hành động

Đường hướng giao tiếp ra đời vào những năm 70 của thế kỉ trước, là cuộc cách mạng khá triệt để, khá toàn diện bởi vì nó không chỉ coi học là một quá trình hình thành thói quen theo thuyết hành vi mà còn là một quá trình xử lí thông tin theo thuyết nhận thức, ở đó các yếu tố như động cơ, nhu cầu, thái độ, năng lực của người học đóng vai trò rất quan trọng. Đường hướng này còn vận dụng kết quả của thuyết diễn ngôn, hành vi lời nói, hành vi ngôn ngữ, thuyết xây dựng kiến thức, ngữ dụng học, ngữ pháp chức năng, ngữ pháp khái niệm, ngôn ngữ

xã hội vào quá trình giao tiếp, đặc biệt là sử dụng các tài liệu thật độc đáo và hiệu quả. Cách giảng dạy rất uyển chuyển, thích ứng với trình độ và nhu cầu của người học. Giáo viên có thể dùng tiếng mẹ đẻ, dùng phương pháp tường minh, diễn giải hay quy nạp, miễn là đạt được mục tiêu của bài học. Với vai trò là người tổ chức, điều khiển, cùng giao tiếp với người học, giáo viên cần được đào tạo tốt về thực hành tiếng và giáo học pháp, về kiến thức ngôn ngữ, văn hoá xã hội của người bản ngữ. Các nguyên lý này đã được áp dụng trong việc soạn ra phương pháp dạy tiếng Pháp của các tác giả người Pháp và được áp dụng một cách có chọn lọc, thích ứng với mục tiêu đào tạo giáo viên tiếng Pháp về mặt thực hành tiếng từ nhiều năm qua và đã thu được những kết quả khả quan vì nó cho phép phát triển bốn kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của học viên, đáp ứng nhu cầu học của họ.

Việc xuất bản cuốn sách *Khung tham chiếu chung Châu Âu về ngoại ngữ* (CECRL) của Ban ngôn ngữ thuộc Hội đồng châu Âu năm 2001 đánh dấu sự đổi mới về giáo học pháp bằng đường hướng hành động. Đường hướng này tiếp tục phát triển các khái niệm, nguyên lý của đường hướng giao tiếp như thuyết nhận thức, ngữ dụng học, thuyết xây dựng kiến thức, cách tiếp cận theo nhiệm vụ và bổ sung thêm ý tưởng hành động trong các mối quan hệ mà người học thường gặp trong đời sống xã hội. Đường hướng hành động này coi ngôn ngữ như một công cụ giao tiếp, tương tác xã hội, coi người học như một tác nhân xã hội, biết huy động toàn bộ khả năng, nguồn lực về nhận

thức, chiến lược, về diễn ngôn, phi diễn ngôn để giao tiếp tốt bằng ngoại ngữ. Người học biết hành động, cùng chia sẻ các hoạt động, nhiệm vụ tập thể, sử dụng những công cụ mang tính hợp tác để cùng tiến bộ, thành công trong học tập. Việc học và hoàn thành nhiệm vụ luôn đồng hành với nhau bởi lẽ học chính là học giao tiếp qua hành động để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Giáo viên và học sinh không chỉ thực hiện các hoạt động ngôn ngữ đơn thuần mà còn phải tạo ra môi trường, kịch bản lấy cảm hứng từ thực tế để giao tiếp với nhau bằng ngoại ngữ nhằm thực hiện một đề án cụ thể. Để làm được việc này, việc sử dụng các công nghệ thông tin truyền thông trong dạy học (TICE) là cần thiết vì chúng cho phép phát triển tính tự lập, tinh thần đồng đội, trách nhiệm chung của học sinh trong học tập thông qua các hình thức tổ chức dạy học đa dạng trên internet. Nhờ vào đó, học sinh tự rèn luyện bốn kỹ năng giao tiếp để hoàn thành các nhiệm vụ được giao bằng những hành động cụ thể như tìm tư liệu đề trình bày một chủ đề, hay viết đơn xin việc, đọc bản hướng dẫn cách lắp đặt máy in cho máy tính, nghe và tóm tắt những tin chính của đài RFI phát trên mạng v.v..

Cùng với các môn học được dạy bằng tiếng Pháp trong chương trình đào tạo cử nhân tiếng Pháp, chuyên ngành sư phạm như lý thuyết tiếng (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa), văn học, giao thoa văn hoá, dịch, tiếng Pháp hành chính, luật, du lịch, các phương pháp này đã góp phần xứng đáng vào công tác đào tạo giáo viên dạy tiếng Pháp ngoại ngữ (FLE), tiếng Pháp là

ngôn ngữ thứ hai (FLS) trong các lớp song ngữ, tiếng Pháp chuyên ngành (FOS) trong một số trường đại học ở Việt Nam là đối tác của Tổ chức Đại học Pháp ngữ. Thực tế đã cho thấy các thể hệ sinh viên tốt nghiệp của Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Pháp đã đảm nhiệm tốt công tác giảng dạy của mình ở mọi cấp học từ phổ thông đến đại học.

Trải qua một nửa thế kỉ phát triển, Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Pháp đã được khẳng định vị thế là nơi đào tạo giáo viên tiếng Pháp lớn nhất Việt Nam bằng những cống hiến to lớn của các thể hệ thầy cô đã về hưu và các đồng nghiệp đang công tác tại Khoa, những người đã thổi vào tâm hồn của các khoá sinh viên lòng say mê tiếng Pháp qua các bài giảng về ngôn ngữ, đất nước, con người Pháp. Đề giảng dạy tốt tiếng Pháp, việc lồng ghép vào môn giáo học pháp (tiếng Pháp ngoại ngữ FLE) các lí thuyết ngôn ngữ (như trường phái cấu trúc, phân bố, diễn ngôn, ngữ dụng học, ngữ pháp tạo sinh, chuyển đổi, chức năng, khái niệm) và các lí thuyết tâm lí (như thuyết hành vi, nhận thức, xây dựng kiến thức), các mô hình giao tiếp (từ mô hình đơn giản nhất của Ferdinand de Saussure đến mô hình hoàn chỉnh của D Hymes) thể hiện rõ tính chất liên ngành, vai trò của các khoa học xã hội này trong việc hình thành, phát triển kĩ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của sinh viên, làm cho họ hiểu rõ các quy tắc hoạt động bên trong của ngôn ngữ và cách thể hiện chúng một cách chính xác trong các tình huống giao tiếp thật, trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, nghề nghiệp.

Hi vọng rằng trong tương lai, các thành tựu mới của khoa học xã hội

trong đó có ngành ngôn ngữ học, sẽ góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên tiếng Pháp, một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Tổ chức Liên Hợp Quốc, ngôn ngữ giao tiếp của cộng đồng Pháp ngữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alvarez G. et Perron D., *Concepts linguistiques en didactique des langues*, Presses de l'Université Laval, Quesbec, 369p, 1995.
2. *Conseil de l'Europe, Cadre européen commun de référence pour les langues*, Paris Didier, 190p, 2001.
3. Germain C., *Evolution de l'enseignement des langues: 5000 ans d'histoire*, CLE international, Coll, Didactique des langues étrangères, Paris, 352p., 1993.
4. *Khung chương trình đào tạo cử nhân khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Pháp*, ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN, 2010 - 2011.
5. Puren C., *Histoire des méthodologies de l'enseignement des langues*, Nathan - CLE International, Paris, 447p., 1988.

SUMMARY